



CATALOGUE

THUAN PHONG ELEVATOR





TẠO NÊN

MỘT KHÔNG GIAN DI ĐỘNG

THOẢI MÁI VÀ AN TOÀN

Thang máy vận chuyển hành khách THUẬN PHONG

THUẬN PHONG tập trung vào việc tạo ra các thang máy hành khách với chất lượng cao cấp đi kèm đó là môi trường vận hành và lắp đặt hoàn hảo

Để mang đến khách hàng một trải nghiệm không gian di động thoải mái và an toàn

TRÍ TUỆ VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÔ TẬN

Ba hệ thống chính hoạt động hoàn hảo dưới sự kiểm soát của:

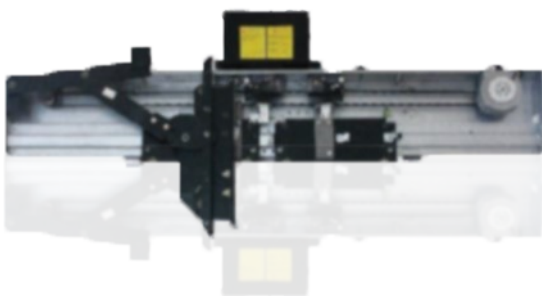
HỆ THỐNG ĐIỀU TỐC ĐỘNG CƠ CỬA ĐỒNG BỘ

Công nghệ biến tần nâng cao, hệ thống tín hiệu kỹ thuật số tốc độ cao nhằm kiểm soát vượt tốc linh hoạt và chính xác.

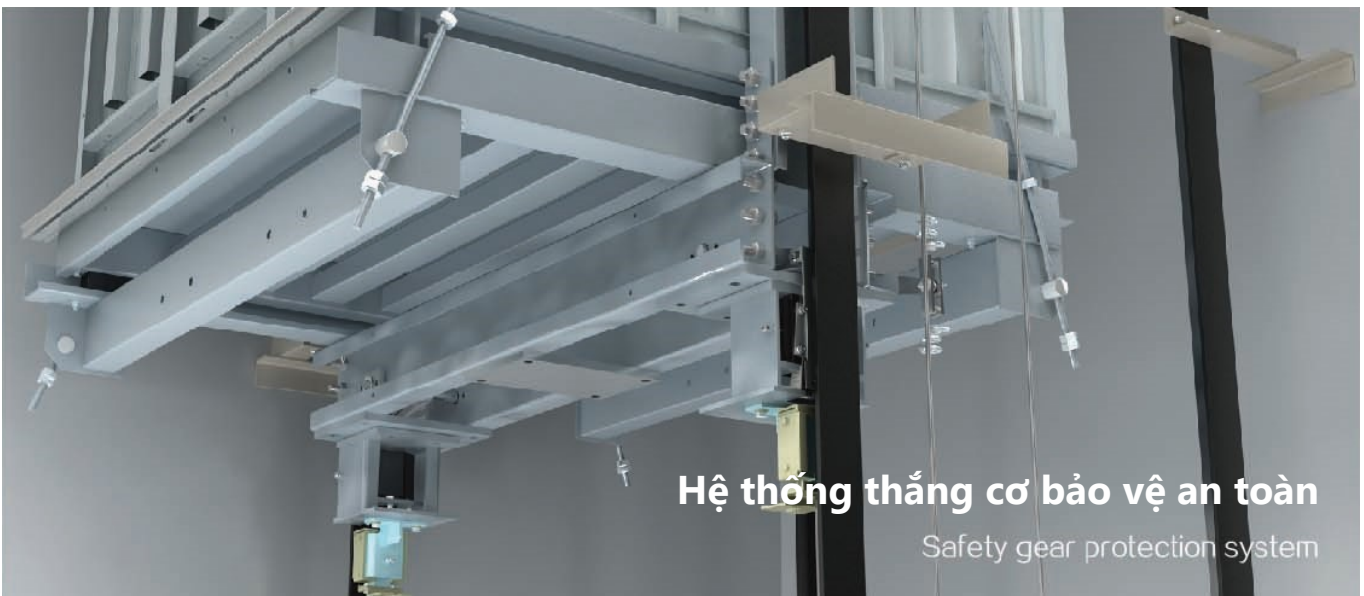
Nam châm vĩnh cửu đồng bộ trong động cơ giúp giảm lượng điện năng tiêu thụ, chống bụi và nước, biến tần tương thích và ổn định giúp kiểm soát khép kín hoàn toàn hệ thống thang máy, tiết kiệm hơn 20% điện năng tiêu thụ của hệ thống động lực, tăng sự ổn định khi gia, giảm tốc độ, giúp mở cửa êm ái hơn.



HỆ THỐNG TỬ ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH



Tích hợp chip xử lý đôi 32-bit, khả năng xử lý đa chiều giúp cải thiện tốc độ xử lý dữ liệu với các chức năng hoàn hảo và mức độ tin cậy cao hơn; hệ thống tự chuẩn đoán và lưu trữ lỗi mạnh mẽ giúp việc xử lý đơn giản và chính xác hơn.

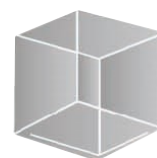
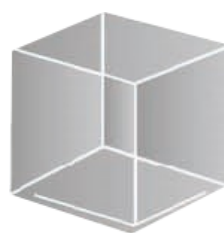
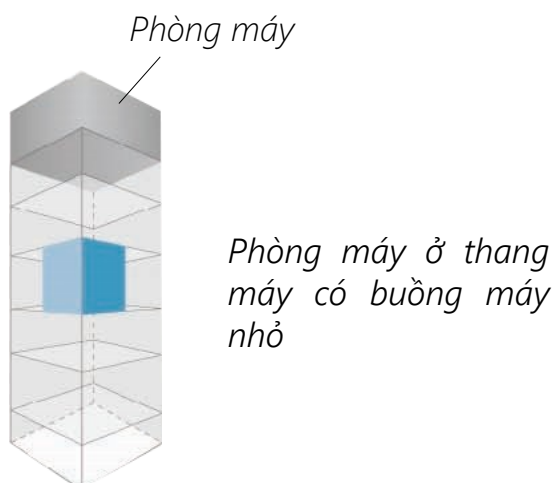
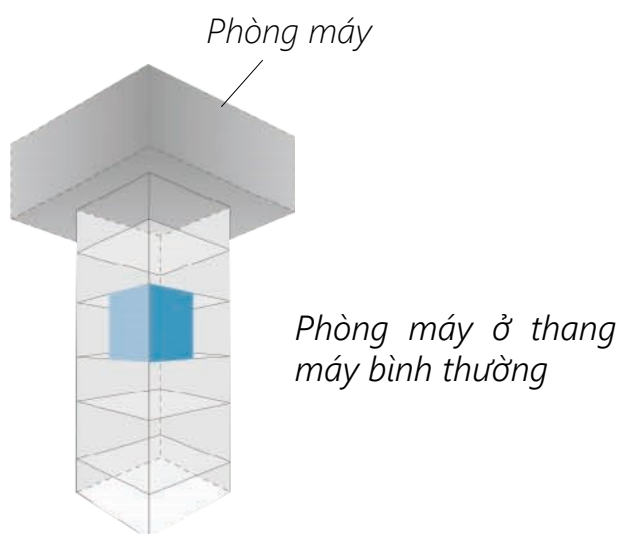


PHÒNG MÁY NHỎ CHO THANG TẢI KHÁCH

Không gian linh hoạt, hiệu năng tuyệt vời

Hệ thống truyền động không hộp số PMSP và hệ thống mạng lưới dữ liệu máy tính hiệu suất cao giúp cho phòng máy nhỏ hơn, tiện lợi khi sắp xếp mà vẫn giữ được khả năng hoạt động tuyệt vời cùng hiệu suất bảo toàn năng lượng, độ an toàn và thoải mái cao.

Khu vực phòng máy nằm chõng lên giếng thang tiết kiệm 50% diện tích



Tiết kiệm 50% diện tích



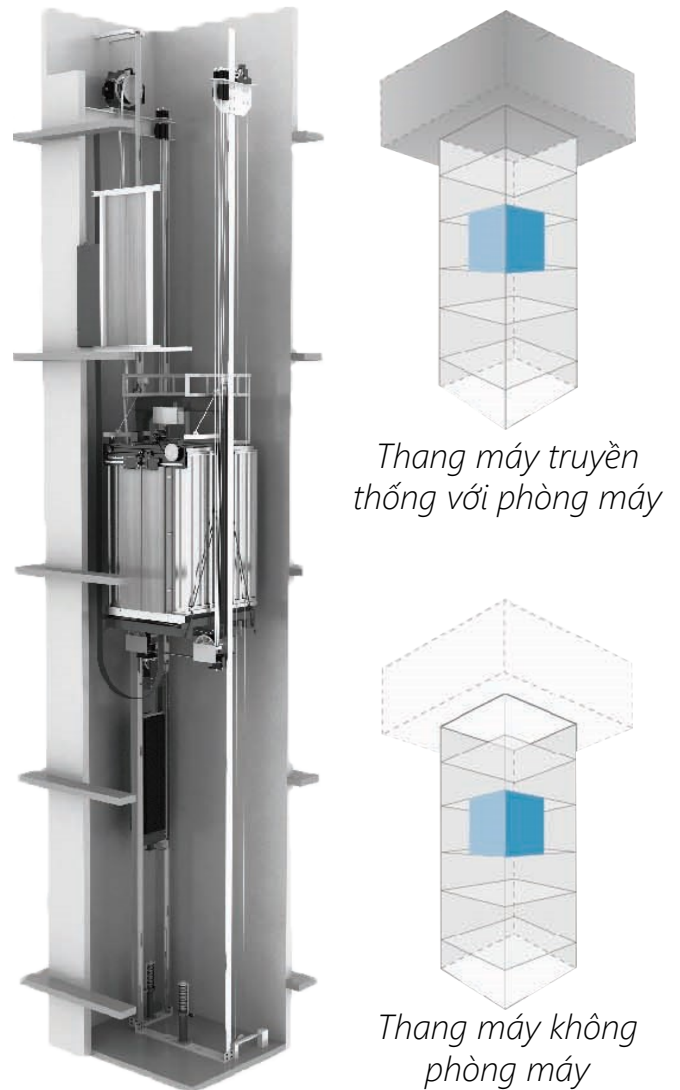
THANG TẢI KHÁCH KHÔNG PHÒNG MÁY

Tạo nên không gian với khả năng vô tận

Mẫu thang không phòng máy đem lại khả năng linh hoạt tuyệt vời phù hợp với các phương án thiết kế của tòa nhà, đáp ứng được các ý tưởng thiết kế đẳng cấp và công nghệ điều khiển trên thế giới cũng như mạng lưới vi tính tân tiến với trí thông minh nhân tạo và giảm thiểu Carbon bảo vệ môi trường.

Việc lắp đặt tổng thể có thể hoàn thiện với giếng thang, làm giảm đáng kể chi phí và không gian công trình.

Tổng thể thang không có phòng máy gọn và tinh tế hơn thang máy truyền thống, có thể linh hoạt lắp đặt trong tòa nhà.



DÀNH CHO NHÀ Ở



WH10
đơn



WH10
đôi

GD-C01

Trần: Khung Inox kẻ sọc, đèn acrylic trang trí (tích hợp sẵn)
Vách: Inox sọc nhuyễn
Cửa: Inox sọc nhuyễn
Sàn: Vật liệu đá Granit
Bảng điều khiển: Dạng chấm ma trận (đỏ), gắn âm vào trong
Viền ngoài: treo tường

MẪU DÀNH CHO VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI



GD-C02

Trần: Inox sọc nhuyễn, vòm cong trắng, đèn led chiếu sáng
Vách: Khắc kính, Inox kẻ sọc
Cửa: Inox sọc nhuyễn
Sàn: Vật liệu đá Granit
Bảng điều khiển: tích hợp màn hình hiển thị



GD-C03

Trần: Inox titanium, vòm rộng màu trắng với đèn led chiếu sáng
Vách: Tấm mạ thiếc, dạng gương, có khắc, sọc nhuyễn, gợn sóng
Cửa: Inox titanium gương
Tay vịn: Titanium vàng
Sàn: Vật liệu đá Granit



GD-C04

Trần: Inox kính mạ thiếc có điểm nhấn
Vách: Mạ thiếc khắc kính, kẻ sọc
Cửa: Inox kính mạ thiếc
Tay vịn: Mạ thiếc
Sàn: Vật liệu đá Granit

CABIN TIÊU CHUẨN

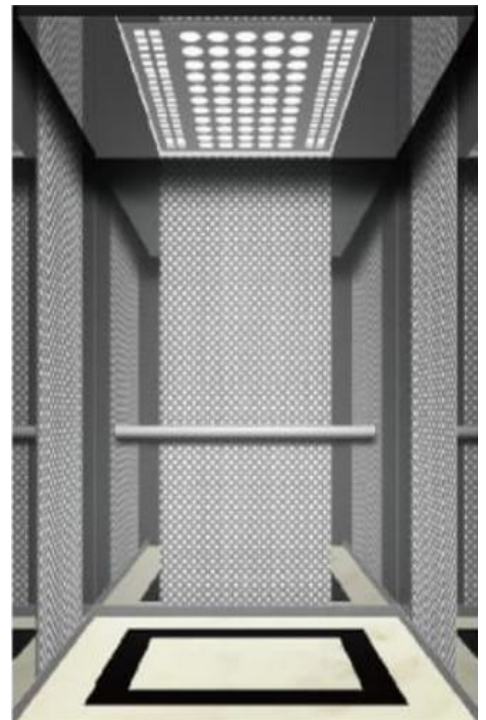
GD-S01

Trần: inox gương kết hợp với mica chiếu sáng và đèn LED trang trí
Vách cabin: inox gương ăn mòn hoa văn kết hợp với inox sọc nhuyễn
Sàn: vật liệu đá granit



GD-S02

Trần: khung inox gương kết hợp với mica chiếu sáng và đèn LED trang trí
Vách cabin: inox gương ăn mòn hoa văn kết hợp với inox sọc nhuyễn
Sàn: vật liệu đá granit

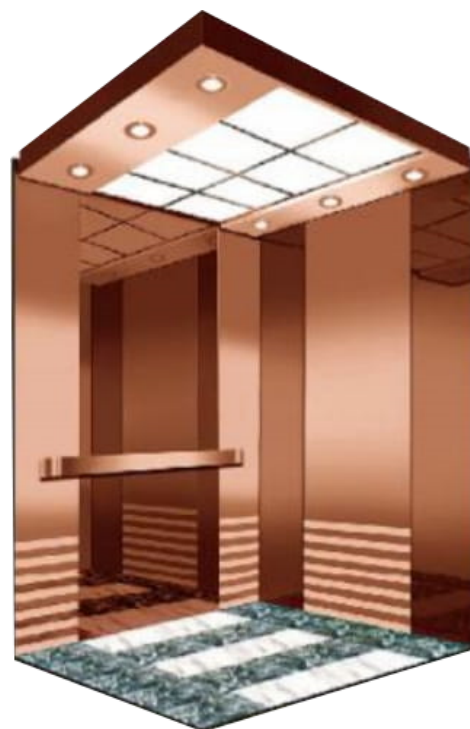


GD-S03

Trần: inox gương kết hợp mica chiếu sáng
Vách cabin: inox gương ăn mòn hoa văn kết hợp inox sọc nhuyễn
Sàn: vật liệu đá granit

GD-S10

Trần: khung inox sọc nhuộm ánh đồng kết hợp mica chiếu sáng và LED trang trí
Vách cabin: inox gương kết hợp với inox sọc nhuộm ánh đồng
Sàn: vật liệu đá granit



GD-S11

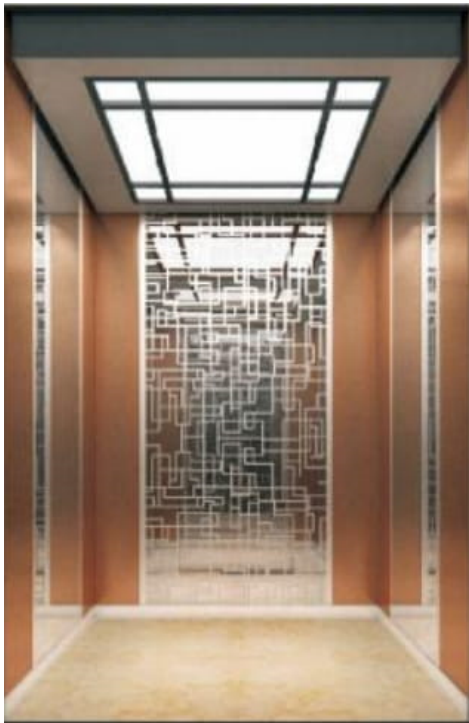
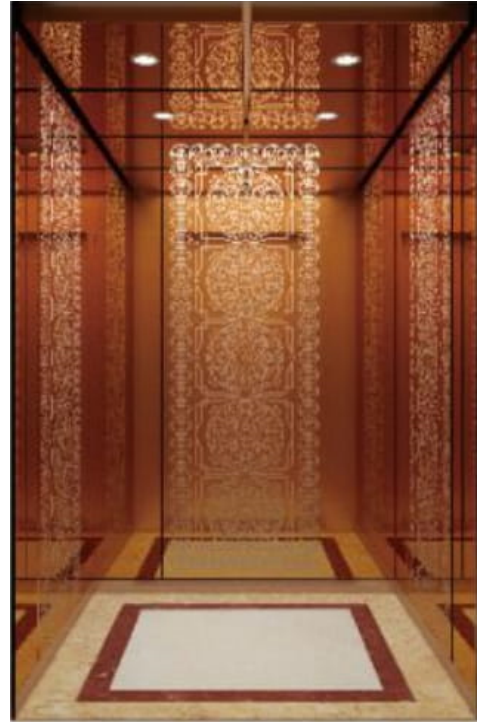
Trần: khung inox gương kết hợp với mica chiếu sáng
Vách cabin: inox sọc nhuộm ánh vàng
Sàn: vật liệu đá granit

GD-S12

Trần: inox gương kết hợp mica chiếu sáng
Vách cabin: inox gương ăn mòn hoa văn kết hợp với inox sọc nhuộm ánh đồng
Sàn: vật liệu đá granit



- GD-S16** Trần: inox gương ánh đồng, đèn LED chiếu sáng trang trí
Vách cabin: inox gương ánh đồng ăn mòn hoa văn
Sàn: vật liệu đá granit



- GD-S17** Trần: inox sọc nhuyễn ánh đồng, mica chiếu sáng
Vách cabin: inox gương ăn mòn hoa văn xen kẽ inox sọc nhuyễn ánh đồng
Sàn: vật liệu đá granit



- GD-S18** Trần: inox gương, mica chiếu sáng kết hợp LED trang trí
Vách cabin: laminate giả gỗ kết hợp với inox gương
Sàn: vật liệu đá granit



SD-01

Cửa mở tim, bao che bản hẹp



SD-02

Cửa mở tim, bao che bản rộng



SD-03

Cửa mở tim, bao che bản rộng
kèm hiển thị



SD-04

Cửa mở lùi về một phía, bao
che bản hẹp



SD-05

Cửa mở tim, bao che bản hẹp,
cửa kính khung inox



SD-06

Cửa mở tim, bao che bản hẹp,
cửa kính

CỬA TẦNG TÙY CHỌN



SD-07



SD-08



SD-09



SD-10



SD-11



SD-12



SD-13



SD-14



SD-15

TIÊU CHUẨN



GD-T01

Khung inox gương, meka chiếu sáng, đèn downlight



GD-T02

Khung inox gương, meka chiếu sáng, đèn downlight



GD-T03

Khung inox gương, meka chiếu sáng, đèn downlight

TÙY CHỌN



GD-T04

Khung Inox gương, meka trắng và đèn led vàng với kiểu thiết kế ánh sáng nhẹ



GD-T05

Đèn tròn và mái vòm trắng trong suốt, thiết kế theo kiểu ánh sáng nhẹ



GD-T06

Khung Inox gương, meka chiếu sáng, đèn downlight



GD-T07

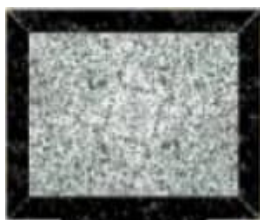
Khung tôn phủ sơn, đèn downlight



GD-T08

Khung Inox gương, meka chiếu sáng, đèn downlight

TIÊU CHUẨN



GD-F01



GD-F02



GD-F03



GD-F04



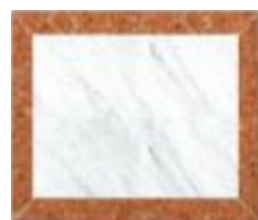
GD-F05



GD-F06



GD-F07



GD-F08

TÙY CHỌN



GD-F09



GD-F10



GD-F11



GD-F12

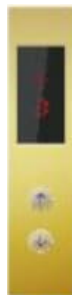
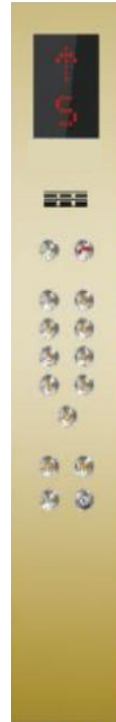
BẢNG ĐIỀU KHIỂN TIÊU CHUẨN



COP-C01



COP-C02



COP-C03



Single

Double



COP-C04



Single

Double



COP-C05



Single

Double



COP-C06

BẢNG ĐIỀU KHIỂN TỰY CHỌN



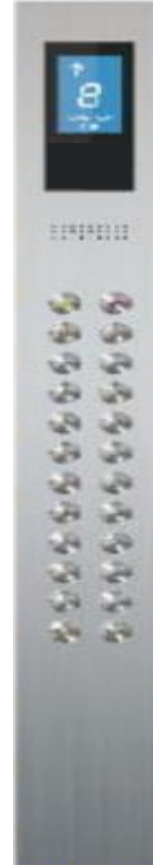
COP-01



COP-02



COP-03



COP-04



COP-05



HC-01



HC-02



HC-03



HC-04



HC-05



HC-06



HC-07



HC-08



HC-09



HC-10

TIÊU CHUẨN



TV-01



TV-02

TÙY CHỌN



TV-03



TV-04



TV-05

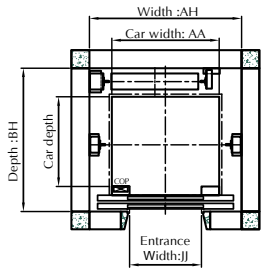


TV-06

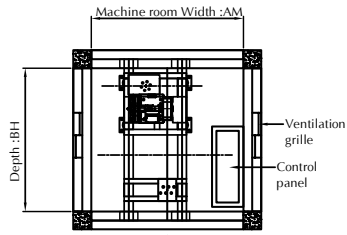


TV-07

THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

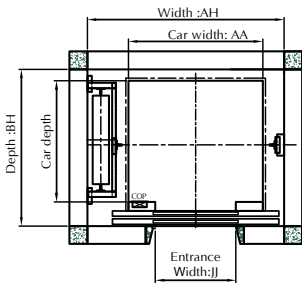


MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY PLAN

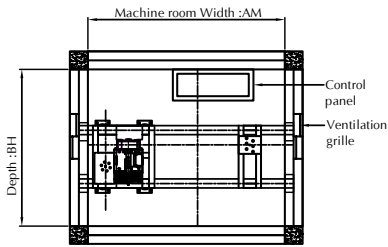


MẶT BẰNG PHÒNG MÁY
MACHINE ROOM PLAN

Cửa mở tim / Shown for CO doors
Đối trọng hông / Counterweight side drop

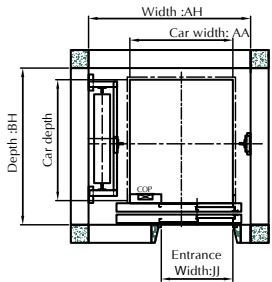


MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY PLAN

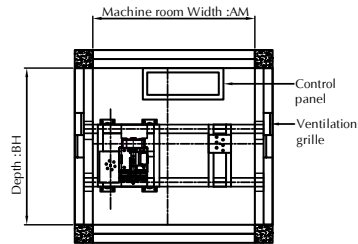


MẶT BẰNG PHÒNG MÁY
MACHINE ROOM PLAN

Cửa mở tim / Shown for CO doors
Đối trọng hông / Counterweight side drop

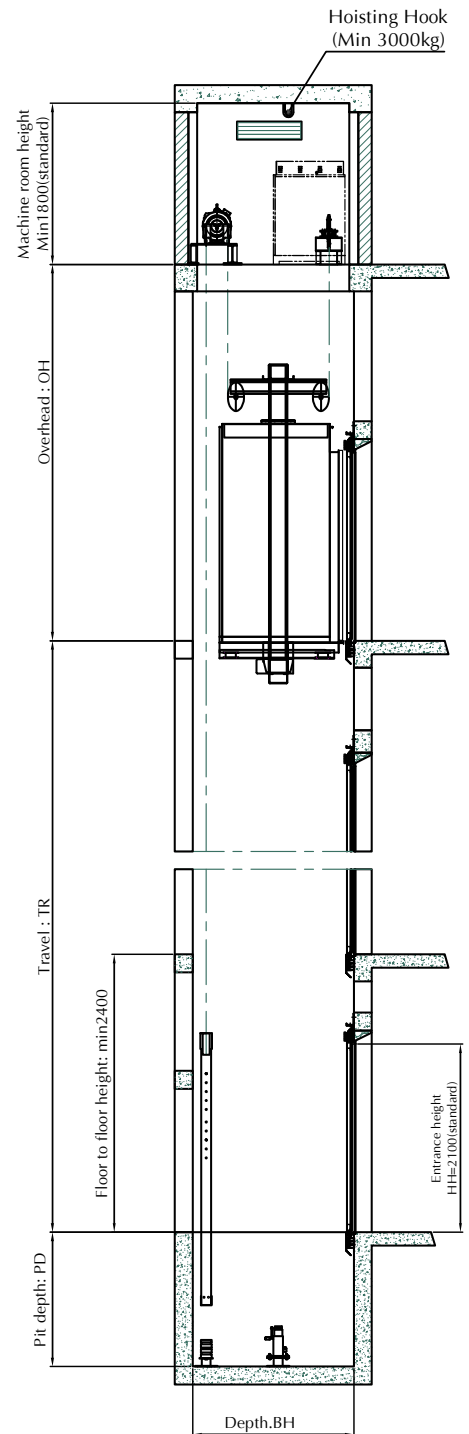


MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY PLAN



MẶT BẰNG PHÒNG MÁY
MACHINE ROOM PLAN

Cửa mở lùa / Shown for SO doors
Đối trọng hông / Counterweight side drop



MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY SECTION
(Counterweight side drop)

THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

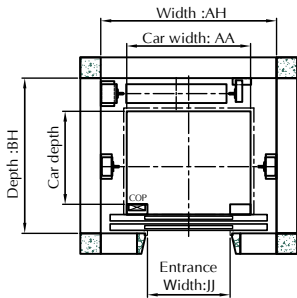
KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

Mã hiệu Code number	Số người Persons	Tải trọng Rated capacity (kg)	Tốc độ Rated speed (m/s)	Loại cửa Door type	Kích thước cửa Entrance width JJ (mm)	Kích thước cabin Car internal dimensions AA x BB (mm)	Vị trí đối trọng Counter- weight position	Kích thước hố thang tối thiểu Minimum hoisway dimensions AH x BH (mm)	Kích thước phòng máy tối thiểu Minimum machine room dimensions AH x BH x H (mm)
P4	4	320	1.0 1.5	Mở tim (CO)	600	1000 X 800	Sau/Rear	1400 X 1400	1500 x 1800 x 2200
P6	6	450		Mở lùa (SO)	800	1100 x 1200	Sau/Rear	1500 x 1800	1500 x 1800 x 2200
P8	8	550	Mở tim (CO)	1400 x 900		Sau/Rear	1800 x 1500	1800 x 1500 x 2200	
						Hông/Side	2100 x 1300	2100 x 1300 x 2200	
P9	9	630	1.0 1.5 1.75	Mở tim (CO)		1400 x 1000	Sau/Rear	1800 x 1600	1800 x 1600 x 2200
P10	10	700					Hông/Side	2100 x 1400	2100 x 1400 x 2200
			P11	11		750	Mở tim (CO)	1400 x 1100	Sau/Rear
Hông/Side	2100 x 1500	2100 x 1500 x 2200							
P12	12	800	Mở tim (CO)	1400 x 1250		Sau/Rear	1800 x 1850	1800 x 1850 x 2200	
						Hông/Side	2100 x 1650	2100 x 1650 x 2200	
P13	13	900	Mở tim (CO)	1400 x 1350		Sau/Rear	1800 x 1950	1800 x 1950 x 2200	
					Hông/Side	2100 x 1750	2100 x 1750 x 2200		
P15	15	1000	Mở tim (CO)	1400 x 1400	Sau/Rear	1800 x 2000	1800 x 2000 x 2200		
					Hông/Side	2100 x 1800	2100 x 1800 x 2200		
P17	17	1150	Mở tim (CO)	900	1600 x 1350	Sau/Rear	2050 x 1950	2050 x 1950 x 2200	
						Hông/Side	2300 x 1750	2300 x 1750 x 2200	
P18	18	1200	Mở tim (CO)	900	1600 x 1500	Sau/Rear	2050 x 2100	2050 x 2100 x 2200	
						Hông/Side	2300 x 1900	2300 x 1900 x 2200	
P20	20	1350	Mở tim (CO)	1000	1800 x 1300	Sau/Rear	2250 x 1900	2250 x 1900 x 2200	
						Hông/Side	2500 x 1700	2500 x 1700 x 2200	
P24	24	1600	Mở lùa (SO)	900	1100 x 2100	Hông/Side	1800 x 2500	1800 x 2500 x 2200	
						Mở tim (CO)		2250 x 2200	2250 x 2200 x 2200
			1.5	Mở tim (CO)				2500 x 1900	2500 x 1900 x 2200
			1.75	Mở tim (CO)				2450 x 2050	2450 x 2050 x 2200
			2.0	Mở tim (CO)				2700 x 1750	2700 x 1750 x 2200
			2.5	Mở tim (CO)				2250 x 2300	2250 x 2300 x 2200
				Mở tim (CO)				2500 x 2000	2500 x 2000 x 2200
				Mở tim (CO)				2450 x 2150	2450 x 2150 x 2200
				Mở tim (CO)				2700 x 1850	2700 x 1850 x 2200
				Mở tim (CO)				2250 x 2300	2250 x 2300 x 2200
				Mở tim (CO)				2500 x 2100	2500 x 2100 x 2200
				Mở tim (CO)				2450 x 2250	2450 x 2250 x 2200
				Mở tim (CO)				2700 x 1950	2700 x 1950 x 2200
				Mở lùa (SO)				2000 x 2900	2000 x 2900 x 2200
				Mở tim (CO)				2550 x 2300	2550 x 2300 x 2200
				Mở lùa (SO)				2800 x 2000	2800 x 2000 x 2200
				Mở lùa (SO)				2100 x 2800	2100 x 2800 x 2200

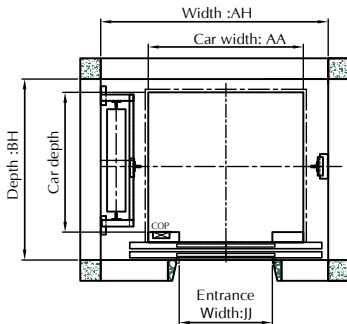
TIÊU CHUẨN OVERHEAD VÀ PIT THANG MÁY CÓ PHÒNG MÁY

Tốc độ Speed (m/s)	Tải trọng Rated capacity (Kg)	Hành trình tối đa Maximum travel (m) TR	Điểm dừng tối đa Maximum number of stops	Overhead tối thiểu Minimum overhead (mm) OH		Độ sâu pit tối thiểu Minimum pit depth (mm) PD	
				TR ≤ 80	80 ≤ TR ≤ 120	TR ≤ 90	TR ≥ 90
1.0	320 ≤ tải trọng/capacity ≤ 1600	60	30	4400		1400	
1.5	550 ≤ tải trọng/capacity ≤ 1600	90		4560		1500	
1.75				4630		1500	
2.0	750 ≤ tải trọng/capacity ≤ 1350	120	36	4750	4850	1600	1700
	1350 ≤ tải trọng/capacity ≤ 1600	90	30				
2.5	750 ≤ tải trọng/capacity ≤ 1350	120	36	4950	5050	1900	2000
	1350 ≤ tải trọng/capacity ≤ 1600	90	30				

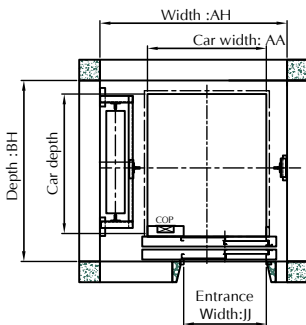
THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY



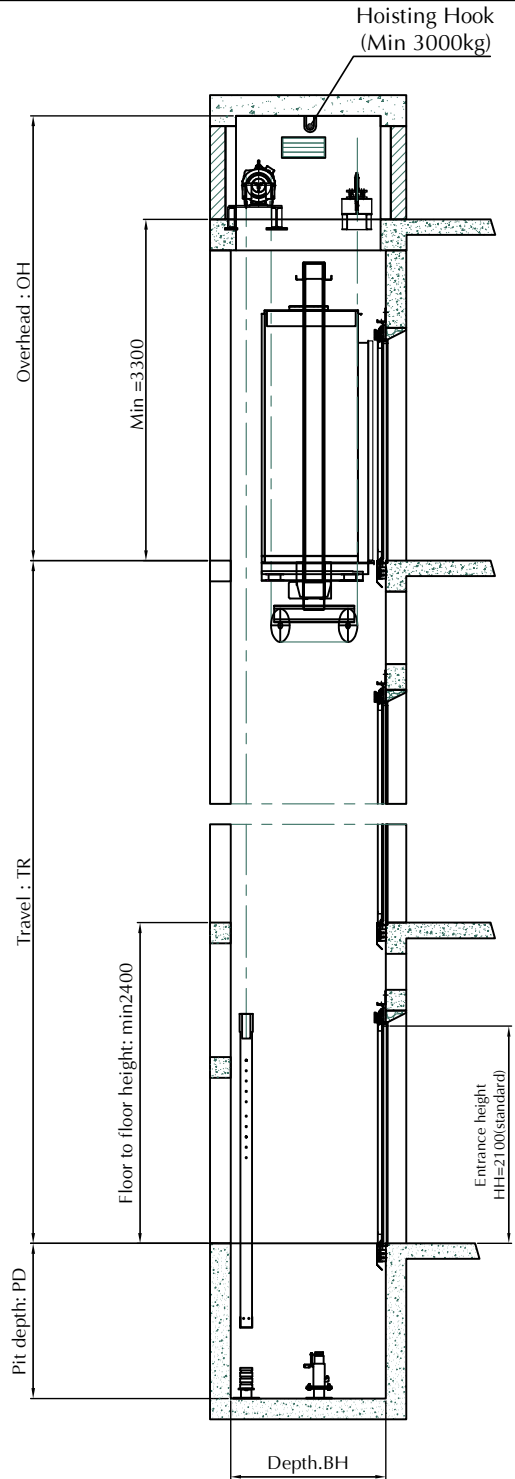
**MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY PLAN**
Cửa mở tim / Shown for CO doors
Đổi trọng sau / Counterweight side drop



**MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY PLAN**
Cửa mở tim / Shown for CO doors
Đổi trọng hông / Counterweight side drop



**MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY PLAN**
Cửa mở lùa / Shown for SO doors
Đổi trọng hông / Counterweight side drop



**MẶT CẮT HỒ THANG
HOISTWAY SECTION**
(Counterweight side drop)

THANG MÁY KHÔNG PHÒNG MÁY

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN THANG KHÔNG PHÒNG MÁY, ĐỐI TRỌNG HÔNG

Mã hiệu Code number	Số người Persons	Tải trọng Rated capacity (kg)	Tốc độ Rated speed (m/s)	Loại cửa Door type	Kích thước cửa Entrance width JJ (mm)	Kích thước cabin Car internal dimensions AA x BB (mm)	Vị trí đối trọng Counter- weight position	Kích thước hố thang tối thiểu Minimum hoistway dimensions AH x BH (mm)
MRLP6	6	450	1.0 1.5 1.75	Mở lùa (SO)	800	900 x 1400		1500 x 1820
MRLP8	8	550				1000 x 1200		1600 x 1620
MRLP9	9	630				1100 x 1300		1700 x 1740
MRLP10	10	700				1100 x 1400		1700 x 1820
MRLP11	11	750				1100 x 1400		1800 x 1750
MRLP12	12	800				1200 x 1400		1900 x 1750
MRLP13	13	900		1200 x 1500	1900 x 1850			
MRLP15	15	1000		1350 x 1400	2050 x 1750			
MRLP17	17	1150		1400 x 1600	2100 x 2000			
MRLP18	18	1200		1500 x 1600	2200 x 2000			
MRLP20	20	1350		1100	1100 x 2100	1950 x 2600		
MRLP24	24	1600		Mở tim (CO)	1000	1500 x 1800		2250 x 2200
						1500 x 1900		2250 x 2300
						1500 x 2000		2250 x 2400
MRLP24	24	1600		Mở lùa (SO)	1100	1400 x 2300		2400 x 2700
						1400 x 2300		2150 x 2800
						1600 x 2100		2400 x 2500
MRLP24	24	1600		Mở tim (CO)	1100	1400 x 2500		2400 x 2900






KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN THANG KHÔNG PHÒNG MÁY, ĐỐI TRỌNG PHÍA SAU

Mã hiệu Code number	Số người Persons	Tải trọng Rated capacity (kg)	Tốc độ Rated speed (m/s)	Loại cửa Door type	Kích thước cửa Entrance width JJ (mm)	Kích thước cabin Car internal dimensions AA x BB (mm)	Vị trí đối trọng Counter- weight position	Kích thước hố thang tối thiểu Minimum hoistway dimensions AH x BH (mm)
MRLP4	4	320	1.0 1.5 1.75	Mở tim (CO)	600	1000 X 800	Sau/Rear	1400 X 1400
MRLP6	6	450		Mở lùa (SO)	800	1100 x 1000	Sau/rear	1500 x 1700
				Mở tim (CO)	800	700		1100 x 1100
1400 x 900	1800 x 1500							
1400 x 1000	1800 x 1600							
1400 x 1100	1800 x 1700							
1400 x 1200	1800 x 1800							
1400 x 1300	1800 x 1900							
MRLP8	8	550		Mở tim (CO)	900	1400 x 1400		1800 x 2000
MRLP9	9	630				1500 x 1500		1900 x 2100
MRLP10	10	700				1600 x 1500		2000 x 2100
MRLP11	11	750				1800 x 1500		2250 x 2150
MRLP12	12	800				1800 x 1600		2250 x 2250
MRLP13	13	900				1800 x 1700		2250 x 2350
MRLP15	15	1000		Mở tim (CO)	1000	2000 x 1700		2450 x 2350
MRLP17	17	1150				2000 x 1700		2450 x 2350
MRLP18	18	1200		Mở tim (CO)	1000	1800 x 1600		2250 x 2250
MRLP20	20	1350				1800 x 1700		2250 x 2350
MRLP24	24	1600	Mở tim (CO)	1000	2000 x 1700	2450 x 2350		







TIÊU CHUẨN OVERHEAD VÀ PIT THANG MÁY KHÔNG CÓ PHÒNG MÁY

Tốc độ (m/s)	Tải trọng Rated capacity (kg)	Hành trình tối đa Maximum travel (m) TR	Điểm dừng tối đa Maximum number of stops	Overhead tối thiểu đối trọng hông Minimum Overhead Counterweight Side (mm) OH	Overhead tối thiểu đối trọng sau Minimum Overhead Counterweight rear (mm) OH	Độ sâu Pit tối thiểu Minimum Pit Depth PD (mm)
1.0	320 < tải trọng/capacity < 1000	TR ≤ 30	22	3800	4200	1400
		30 < TR ≤ 60		3800	4200	
	1050 < tải trọng/capacity < 1600	TR ≤ 30		4100	4300	
		30 < TR ≤ 60		4200	4300	
1.5	450 < tải trọng/capacity < 1000	TR ≤ 30	30	3900	4250	1500
		30 < TR ≤ 60		3950	4250	
		60 < TR ≤ 80		4000	4300	
	1050 < tải trọng/capacity < 1600	TR ≤ 30	4300	4300		
		30 < TR ≤ 60	4400	4400		
		60 < TR ≤ 80	4500	4500		
1.75	320 < tải trọng/capacity < 1000	TR ≤ 30	30	4000	4300	1500
		30 < TR ≤ 60		4050	4300	
		60 < TR ≤ 80		4100	4400	
	1050 < tải trọng/capacity < 1600	TR ≤ 30	4400	4400		
		30 < TR ≤ 60	4500	4500		
		60 < TR ≤ 80	4500	4500		

CHỨC NĂNG TIÊU CHUẨN

<p>Chức năng hành trình Travel function</p> 	<p>Biến tầng VVVF drive</p>	<p>Tốc độ quay của động cơ được điều khiển chính xác để giúp thang máy đạt được trạng thái êm ái nhất. Motor rotating speed can be precisely adjusted to get smooth speed curve in elevator's start, travel, stop and gain the sound comfort.</p>
	<p>Biến tầng cửa VVVF door operator</p>	<p>Tốc độ quay của động cơ được điều khiển chính xác để cửa thang máy đóng mở nhẹ nhàng và trơn tru. Motor rotating speed can be precisely adjusted to get the more gentle and sensitive door machine start/stop.</p>
	<p>Chế độ độc lập Independent running</p>	<p>Thang máy không đáp ứng lệnh gọi bên ngoài, chỉ đáp ứng lệnh gọi trong cabin thông qua việc tác động khóa chuyển chế độ. The elevator can not respond to outer calling but only respond to command inside the car through the action switch.</p>
	<p>Tự động bỏ qua lệnh gọi Auto pass without stop</p>	<p>Khi thang máy có đông hành khách hoặc đạt đến giá trị gần với giá trị được cài đặt trước, thang máy sẽ bỏ qua lệnh gọi nhằm đạt được tối đa hiệu quả vận chuyển. When the car is crowded with the passenger or the load is closed to preset value, elevator will automatically pass the calling landing in order to keep maximum travel efficiency.</p>
	<p>Dừng tầng mở cửa Car stop and door open</p>	<p>Thang máy giảm tốc và dừng tầng, chỉ mở cửa sau khi đã dừng hẳn. The elevator decelerates and levels, the door only opens after the elevator comes to a complete stop.</p>
	<p>Hủy lệnh gọi Command register cancel</p>	<p>Khi nhấn nhầm nút gọi trong cabin, nhấn hai lần chính nút đó để hủy lệnh gọi. If you press the wrong floor command button in the car, twice continuous pressing of the same button can cancel the registered command.</p>
	<p>Dừng tầng trực tiếp Direct parking</p>	<p>Thang máy giảm tốc và dừng tầng theo nguyên tắc tính toán khoảng cách mà không cần chờ về bằng tầng, nhằm nâng tối đa hiệu quả vận chuyển. It completely accords with distance principle with no crawling in the leveling. It greatly enhances the travel efficiency.</p>
<p>Chức năng an toàn Safety function</p> 	<p>An toàn bảo vệ cửa Photocell protection</p>	<p>Trong quá trình cửa đóng/mở, thanh hồng ngoại bao quát hết chiều cao của cửa sẽ bảo vệ cả hành khách lẫn vật thể. In the door open and close period, infrared light that cover the whole door height is used to probe the door protection device of both the passengers and objects.</p>
	<p>Dừng tầng kế tiếp Designated stop</p>	<p>Nếu thang máy không thể mở cửa mở tầng đích vì một lý do nào đó, cửa sẽ đóng lại và thang máy chạy tới tầng kế tiếp. If the elevator can not open the door in the destination floor out of some reason, the elevator will close the door and travel to the next designated floor.</p>
	<p>Quá tải dừng thang Overload holding stop</p>	<p>Khi thang máy quá tải, chuông quá tải sẽ kêu lên, giữ thang máy đứng yên ở trạng thái mở cửa. When the car is overload the buzzer rings and stops the elevator in the same floor.</p>
	<p>Bảo vệ trượt cáp Steel rope slipping self-detection</p>	<p>Thang máy sẽ tự động dừng trong trường hợp cáp tải bị trượt. The elevator stops operation due to slippery of the traction wire rope.</p>
	<p>Bảo vệ khi khởi động Start protection control</p>	<p>Nếu thang máy không thể vượt khỏi vùng mở cửa sau thời gian định sẵn kể từ lúc khởi động thì thang sẽ dừng hoạt động. If the elevator does not leave door zone within the designated time after it starts, it will stop the operation.</p>
	<p>Tự chuẩn đoán lỗi Fault self-diagnosis</p>	<p>Hệ điều khiển lưu được 60 lỗi gần nhất nhằm nhanh chóng khắc phục lỗi và đưa thang máy trở lại hoạt động một cách nhanh nhất. The controller can record 60 latest troubles so as to quickly remove the trouble and restore the elevator operation.</p>
	<p>Cắt chiều lên-xuống và giới hạn cuối cùng Up/down over-run and final limit protection</p>	<p>Hệ thống sẽ dừng thang nếu vượt quá hành trình cho phép ở cả hai chiều lên/xuống, nhằm đảm bảo an toàn. The device can effectively prevent from the elevator's surging to the top or knocking the bottom when it is out of control. It results in more safe and reliable elevator travel.</p>
	<p>Bảo vệ quá tốc độ Down over-speed protection device</p>	<p>Khi thang máy chạy theo chiều xuống với tốc độ vượt quá 1.2 lần tốc độ định mức, thiết bị sẽ tự động giảm tốc hoặc cưỡng bức dừng thang máy. When elevator's down speed is 1.2 times higher than the rated speed, the device will automatically cut off control mains, stop the motor running so as to stop the elevator down at overspeed.</p>
	<p>Tự chuẩn đoán lực hãm Braking force self-detection function</p>	<p>Hệ thống sẽ tự động kiểm tra lỗi và cảnh báo trong trường hợp lực hãm thắng không đủ để đảm bảo an toàn. System will do the detection and failure warning for the braking force regularly so as to prevent the accident of braking failure and bring passengers safety protection at any time.</p>
<p>Bảo vệ cân bằng tải Balance system self-learning</p>	<p>Hệ thống sẽ tự động nhận diện và tính toán hệ số cân bằng tải cho thang máy và cung cấp việc tính toán điều chỉnh tải chợp hợp lý. System can automatically recognize and calculate elevator coefficient of balance deviation and provides weight adjustment calculation to give the reasonable adjustment opinion.</p>	
<p>Giao diện người dùng Man-machine interface</p> 	<p>Nút nhấn gọi cabin và gọi tầng Micro-touch button for car call and hall call</p>	<p>Nút nhấn thể hệ mới được sử dụng trong mặt điều khiển cabin và mặt điều khiển tầng. New type micro-touch button is used for operation panel command button in car and landing calling button</p>
	<p>Hiển thị vị trí và chiều chạy trong cabin Floor and direction indicator inside car</p>	<p>Hiển thị vị trí và chiều chạy hiện tại của hành trình. The car shows the elevator floor location and current travel direction.</p>
	<p>Chỉ hiển thị vị trí và chiều chạy cửa tầng Floor and direction indicator in hall</p>	<p>Hiển thị vị trí và chiều chạy hiện tại của hành trình. The landing shows the elevator floor location and current travel direction.</p>
	<p>Chuông dừng tầng Car arrival gong</p>	<p>Chuông dừng tầng trong cabin thông báo cho hành khách biết thang đã dừng tầng. Arrival gong in the car top announces that the passengers arrive.</p>
<p>Chức năng khẩn cấp Emergency function</p> 	<p>Chiếu sáng khẩn cấp Emergency car lighting</p>	<p>Đèn chiếu sáng khẩn cấp tự động được kích hoạt khi mất nguồn điện lưới. Car lighting automatically activated one power failure.</p>
	<p>Chạy bò an toàn Inching running</p>	<p>Khi thang máy chuyển sang chế độ hoạt động an toàn, thang sẽ chuyển sang chế độ bò. When the elevator enters into emergency electric operation, the car travels at low speed inching running.</p>
	<p>Điện thoại nội bộ Intercom</p>	<p>Để giao tiếp nội bộ To communicate internally</p>
<p>Chức năng tiết kiệm năng lượng Energy-saving mode</p> 	<p>Tự động tắt đèn quạt Car ventilation, light automatic shut off</p>	<p>Nếu không có lệnh gọi thang máy trong khoảng thời gian thiết lập trước, quạt thông gió và đèn chiếu sáng cabin sẽ tự động tắt để tiết kiệm điện. If there is no calling or command signal within the stipulated time, the car fan and lighting will be automatically closed in order to save the energy.</p>
	<p>Đèn LED chiếu sáng LED green lighting</p>	<p>Sử dụng đèn LED chuyên dụng, có tuổi thọ cao, tổn hao thấp. Adopt the most suitable LED green lighting for residential building. It has long service life, low power consumption, downy and bright light.</p>

CHỨC NĂNG TỰ CHỌN

<p>Chức năng hành trình Travel function</p> 	<p>Chống làm phiền Anti-nuisance</p>	<p>Trong trường hợp nhẹ tải, khi xuất hiện quá 3 lệnh gọi cabin thì để tránh lệnh gọi không cần thiết, tất cả lệnh gọi cabin từ tầng sẽ bị hủy. In the light duty load, when three more command appear, in order to avoid the unnecessary parking, all the registered calling in the car will be cancelled</p>
	<p>Mở cửa sớm Open the door in advance</p>	<p>Khi thang máy giảm tốc độ ở vùng mở cửa, thang máy tự động mở cửa sớm nhằm nâng cao hiệu quả vận chuyển. When the elevator decelerates and enters into door open zone, it automatically opens the door to enhance the travel efficiency.</p>
	<p>Điều khiển đôi Duplex control</p>	<p>Hai thang máy có thể được phối trợ để thực hiện lệnh gọi tầng. bằng cách này sẽ giảm thời gian chờ đợi của hành khách giúp tăng hiệu quả sử dụng. Two set of same model elevators can unified respond the calling signal through the computer dispatch. In this way, it reduces the passengers' waiting time to get greatest extent and enhances the travel efficiency as well.</p>
	<p>Điều khiển nhóm Group control function</p>	<p>Khi ba hoặc nhiều hơn thang máy cùng hoạt động, hệ thống điều khiển nhóm sẽ chọn phân hồi hiệu quả nhất. tránh việc dừng tầng lặp lại, giảm thời gian chờ đợi của khách và nâng cao hiệu quả vận chuyển. When three or more same model elevator group are controlled in use, the elevator group can automatically choose the most appropriate response. It avoids the repeated elevator parking, reduces the passengers' waiting time and increase the travel efficiency.</p>
<p>Chức năng an toàn Safety function</p> 	<p>Định vị vị trí thang máy Absolute-location positioning system</p>	<p>Vị trí thang máy được định vị chính xác nhằm nâng cao khả năng vận hành của thang. By installing APS absolute-location positioning system, the car landing location can be accurate positioning to realize accurate operation of elevator.</p>
	<p>Chống kẹt tay Caution pinch function</p>	<p>Thiết lập vùng quét hồng ngoại đa chiều, cửa thang máy sẽ dừng hoạt động khi phát hiện vật lạ nhằm đảm bảo an toàn cho hành khách hoặc đồ vật khi cửa đang hoạt động. Setting up a multi-dimensional infrared protection area at the elevator door jamb. The door operator will stop running when foreign matter is detected at this area to effectively prevent finger from being caught into the door jamb while the door operator is running.</p>
	<p>Bảo vệ chống dịch chuyển cabin Unintended car movement protection</p>	<p>Khi cabin ở vị trí ngoài vùng mở cửa và cửa đang mở, hệ thống này sẽ tác động ngay lập tức và dừng cabin khi cabin bị dịch chuyển không phải do lệnh chạy. When the car is at the door unlocked area and the door is opened, the system will be activated and stop the car immediately if the car movement is detected in the absence of command.</p>
<p>Giao diện người dùng Man-machine interface</p> 	<p>Thông báo bằng giọng nói Voice announcer</p>	<p>Khi thang máy dừng tầng bình thường, hệ thống thông báo thông tin liên quan đến hành khách. When the elevator normally arrives, voice announcer inform the passengers about the relevant information.</p>
	<p>Mặt điều khiển phụ The second operation box</p>	<p>Được sử dụng trong thang tải trọng lớn hoặc nhiều người, giúp mọi người trong cabin đều có thể gọi thang đến tầng chỉ định. It is use in the large loading weight elevator or the elevator crowded with passengers so that more and more passengers can use the car.</p>
	<p>Mặt gọi cho người tàn tật Operation box for the disabled</p>	<p>Tiện dụng cho hành khách ngồi xe lăn hoặc khiếm thị. It is convenient for the wheelchair passengers and those who have visual disorder.</p>
	<p>Thẻ từ bảo mật IC card control function</p>	<p>Tất cả (hoặc một số) tầng chỉ gọi cabin được sau khi quét thẻ từ. All (partial) landings can only input car command through IC card after the authorization.</p>
	<p>Giọng nói trấn an Voice calm function</p>	<p>Khi thang máy dừng hoạt động, giọng nói dễ chịu và bình tĩnh sẽ được phát ra nhằm trấn an tinh thần hành khách, ngăn ngừa những hành động mất an toàn có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng. When the elevator is breakdown, the comfort and calm voice will be automatically released to prevent the passenger from doing the wrong operation to cause more serious accident.</p>
<p>Chức năng giám sát Monitor function</p> 	<p>Camera giám sát Camera function in the car</p>	<p>Camera gắn trong cabin để giám sát. The camera is installed in the car to monitor the car conditions.</p>
	<p>Giám sát từ xa bằng điện thoại Mobile phone commissioning function</p>	<p>Người bảo trì có thể thực hiện việc giám sát thang máy từ xa và nghiệm thu thang máy bằng nền tảng smartphone, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Maintenance worker can do the remote management and commissioning to elevator by mobile terminal platform, which highly improve the service efficiency.</p>
	<p>Giám sát từ xa bằng internet Internet of things (remote monitor)</p>	<p>Kết nối thang máy với internet bằng ứng dụng, thu thập và giám sát trạng thái hoạt động của thang máy. Phát ra những cảnh báo về trạng thái lỗi của thang máy. Phát ra những cảnh báo về trạng thái lỗi của thang máy, phân hồi và xử lý khẩn cấp theo thời gian thực, đảm bảo an toàn cho hành khách. Connect elevator with internet by the comprehensive application of internet of things, do the 24 hours constantly collection and monitor to daily running information of elevator. Make the early warning and alarm to elevator running failure and accident, graded response and emergency handling to realize the remote real-time monitoring, to ensure passenger safety.</p>
<p>Chức năng tiết kiệm năng lượng Energy-saving protection</p> 	<p>Công nghệ tái tạo năng lượng Energy-regenerating technology</p>	<p>Bao gồm thiết bị tái tạo thu hồi năng lượng có khả năng chuyển đổi năng lượng phát ra từ thang máy thành năng lượng điện, hỗ trợ cho lưới điện nhằm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, bảo vệ môi trường và tăng hiệu quả kinh tế. Adopt regenerative power device which has remarkable energy-saving effect to convert the potential energy produced by the elevator running to electrical power, then the electrical power support the power grid to maximize realize the utilization rate of renewable energy, help the customer to realize environmental protection, economic interests.</p>
<p>Chức năng cứu hộ Rescue function</p> 	<p>Thiết bị cứu hộ tự động Auto return device</p>	<p>Khi mất nguồn điện lưới, bình ắc quy sẽ cung cấp năng lượng cho thang máy, thiết bị cứu hộ tự động sẽ đưa thang máy đến tầng gần nhất. In normal power failure, the chargeable battery supplies the elevator power. The elevator drives to the nearest landing.</p>



DỊCH VỤ VÀ SẢN PHẨM

THUẬN PHONG ELEVATOR thiết lập trung tâm dịch vụ 4S tại mỗi khu vực trên khắp đất nước và cam kết cung cấp đến khách hàng chất lượng cao nhất tất cả các dịch vụ đi kèm với thang máy.

Dịch vụ hậu mãi được kế thừa với ý nghĩa văn hóa hưởng thụ tuyệt vời nhất cho khách hàng sử dụng sản phẩm của **THUẬN PHONG ELEVATOR**.

SỰ CHUYÊN NGHIỆP

THUẬN PHONG ELEVATOR chủ động xây dựng mạng lưới bảo dưỡng nhằm tạo sự thuận tiện cho việc bảo dưỡng định kỳ cho khách hàng tại địa phương, cung cấp phụ kiện và giải quyết sự cố nhanh nhất.

THUẬN PHONG ELEVATOR

thực hiện kiểm nghiệm tình trạng hoạt động của thang máy thường xuyên, cho phép sản phẩm khách hàng mua luôn ở trạng thái bảo dưỡng tốt nhất.





CÔNG TY TNHH XD&TM THUẬN PHONG

📍 Trụ sở: 3A18 Trần Văn Giàu, Ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, TPHCM

☎ 0945415275

